

Số: 205/BC-UBND

Nga Sơn, ngày 26 tháng 8 năm 2015

BÁO CÁO

Sơ kết 2 năm thực hiện Đề án quản lý Tài nguyên & Môi trường trên địa bàn huyện Nga Sơn

I- KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN:

1. Kết quả đạt được:

Sau hơn hai năm thực hiện Đề án công tác quản lý Nhà nước về Tài nguyên và Môi trường (TN&MT) trên địa bàn huyện đã có nhiều chuyển biến tích cực, từng bước đi vào nề nếp, theo đúng quy hoạch, kế hoạch và pháp luật đã khai thác và sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên đất đai và thực hiện tốt công tác quản lý môi trường trên địa bàn huyện, đã ngăn chặn cơ bản tình trạng lấn chiếm đất đai, chuyển mục đích sử dụng đất trái phép, xây dựng, đào ao vượt thổ sai quy hoạch; tình hình nông thôn ổn định, kinh tế - xã hội phát triển đáp ứng yêu cầu xây dựng Nông thôn mới và nâng cao đời sống dân sinh.

1.1. Công tác triển khai:

Thực hiện Quyết định số 24/QĐ- UBND ngày 16/4/2013 của UBND huyện Nga Sơn về việc ban hành Đề án “ Tăng cường Quản lý Tài nguyên & Môi trường trên địa bàn huyện Nga Sơn giai đoạn (2013-2015), định hướng đến năm 2020”. Sau khi tiếp thu triển khai ở huyện, UBND các xã, thị trấn đã tổ chức Hội nghị triển khai đề án của huyện, đồng thời xây dựng Đề án, Kế hoạch cấp xã chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện. Chỉ đạo cán bộ Địa chính tham mưu cho UBND xã, thị trấn tập trung giải quyết những vấn đề nổi cộm, rà soát các trường hợp tồn đọng cấp Giấy chứng nhận báo cáo đề xuất hướng giải quyết. Tuy nhiên ở một số đơn vị việc triển khai chậm, chưa kịp thời để cán bộ, đảng viên và nhân dân hiểu rõ ý nghĩa, tầm quan trọng của Đề án.

1.2. Quản lý Nhà nước về Đất đai:

1.2.1. Hoàn thành kiểm kê đất toàn huyện tính đến 31/12/ 2014:

Chỉ đạo các xã, thị trấn phối hợp với Đơn vị tư vấn Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên đất và môi trường(Học viện Nông nghiệp Việt nam) thực hiện Kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014 theo Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 01/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

Tổng hợp số liệu cấp xã, cấp huyện Báo cáo Sở TNMT thẩm định kết quả số liệu kiểm kê: tổng diện tích đất tự nhiên toàn huyện 15.793,70 ha(Trong đó: Đất nông nghiệp: 9.478,51 ha, chiếm 60,01%; Đất phi nông nghiệp: 4.683,72 ha, chiếm 29,66%; Đất chưa sử dụng: 1.631,47 ha, chiếm 10,33%);

* Đất vùng triều thuê tư vấn đo đạc: Tổng diện tích 1722,21 ha(Trong đó:Vùng nuôi tôm nam, bắc công T3 diện tích 177,45 ha; Vùng trồng rừng diện tích 355,1 ha; Vùng mặt nước nuôi Ngao diện tích 694,69 ha; giao thông Luồng Lạch diện tích 412,26 ha và đất mặt nước lưu không của Đảo nẹ diện tích 82,71 ha).

1.2.2. Công tác Quy hoạch:

-UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch sử dụng đất cấp huyện giai đoạn 2011- 2020 tại Quyết định số 1067/QĐ-UBND ngày 14/4/2014 và phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất Thị Trấn giai đoạn 2011-2015 định hướng đến năm 2020 tại Quyết định số 3880/QĐ-UBND ngày 25/11/2011, với diện tích mở rộng 742 ha. UBND huyện đang tiến hành các bước lập hồ sơ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt mở rộng Thị Trấn với quy mô Đô thị loại 5, diện tích 300 ha.

-UBND huyện phê duyệt quy hoạch xây dựng nông thôn mới sử dụng đất cấp xã(26 xã) giai đoạn 2011 - 2020, trước 30/6/2012 và cho chủ trương các xã rà soát chỉnh sửa, bổ sung điều chỉnh quy hoạch trình UBND huyện phê duyệt.

-UBND huyện thành lập Ban chỉ đạo phối hợp với Đơn vị tư vấn Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên đất và môi trường(Học viện Nông nghiệp Việt nam) thực hiện lập Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện giai đoạn 2016-2020.

1.2.3. Giao đất cho thuê đất các dự án: Đến nay trên địa bàn huyện có 46 dự án được giao đất cho thuê đất với tổng diện tích 94,37 ha(Trong đó: 15 dự án thuộc thẩm quyền cấp tỉnh, với diện tích = 30,97 ha; 31 dự án thuộc thẩm quyền cấp huyện với diện tích = 63,40 ha) đa số các dự án sử dụng đất đúng mục đích, phát huy hiệu quả tốt.

Việc giao đất ở nhân dân phát huy khai thác tốt nguồn thu thông qua đấu giá quyền sử dụng đất(dự án đấu giá trực tiếp với người sử dụng đất), UBND huyện cho chủ trương lập hồ sơ đấu giá QSD đất ở năm 2015 cho 26 lượt xã, thị trấn(riêng 4 xã chưa xin chủ trương: Nga Tân, Nga Thanh, Nga Phú, Nga Thiện).

1.2.4. Việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Tính đến thời điểm 25/6/2015, toàn huyện đã cấp được 37.493/39.299 trường hợp, đạt 95,4% đảm bảo yêu cầu đặt ra. UBND huyện tập trung chỉ đạo các xã, thị trấn tiếp tục rà soát các trường hợp tồn đọng lập hồ sơ cấp GCN QSD đất trong năm 2015 đặc biệt một số xã tồn đọng lớn: Nga Thạch, Nga Bạch, Nga Thủy, Nga Vĩnh, Nga Thiện thực hiện rà soát cấp GCN QSD đất xong trước 30/9 đối với các trường hợp đủ điều kiện cấp GCN QSD đất.

1.2.5. Quản lý đất vùng triều: UBND huyện thuê tư vấn đo đạc xác định diện tích toàn vùng 1722,21 ha để đưa vào quản lý; diện tích 177,45 ha vùng nuôi trồng thủy sản nam, bắc công T3-UBND huyện đã Tổng kết 10 năm giao thuê thầu đất Nuôi trồng thủy sản vùng nam T3 và xây dựng Kế hoạch thanh lý hợp đồng đã ký giữa UBND huyện với các hộ và giao cho UBND xã Nga Tân, Nga Thủy quản lý theo địa giới hành chính ký hợp đồng với các hộ thuê thầu từ 1/1/2015, nhưng đến nay các hộ chưa thanh lý hợp đồng cũ để ký hợp đồng mới; diện tích 694,69 ha(trong

đó diện tích 252,67 ha chưa ký hợp đồng) đất mặt nước ven biển hiện tại đang cho các hộ dân thuê để khai thác, nuôi trồng thủy sản, tuy nhiên hiệu quả không cao do giá Ngao xuống thấp, độ mặn không ổn định, thiên tai bão lụt, ô nhiễm từ cửa Lạch Sung-Lạch Càn làm giảm năng suất nuôi Ngao các hộ còn nợ đọng Tiền thuê thuê Nuôi trồng thủy sản, thuê mặt nước ven biển; đối với vùng mặt nước ven biển chờ UBND tỉnh Quyết định phê duyệt Quy hoạch chung toàn vùng(cùng các huyện ven biển), UBND huyện chỉ đạo hoàn thiện việc lập, hoàn chỉnh hồ sơ cho hộ gia đình, cá nhân thuê mặt nước ven biển-theo Kết luận số 03/KL-STNMT ngày 9/6/2014 của Giám đốc Sở TNMT về kết luận Thanh tra việc thi hành pháp luật Đất đai tại huyện Nga Sơn.

1.2.6. Quản lý đất tôn giáo: Đã ngăn chặn tình trạng lấn chiếm, xây dựng, chuyển nhượng trái phép tại các tổ chức tôn giáo có sử dụng đất; chỉ đạo và phối hợp với Đảng ủy, UBND xã Nga Phú, xã Nga Bạch xử lý lấn chiếm, xây dựng trái phép của một số cơ sở tôn giáo.

1.3. Quản lý Khoáng sản và nguồn nước:

1.3.1. Khai thác mỏ đá vôi: Toàn huyện hiện có 03 cơ sở khai thác đá làm vật liệu xây dựng(Công ty TNHH Đại Phong khai thác tại Núi Hào xã Nga An; Công ty TNHH Phú Sơn khai thác tại Núi Chúc xã Nga An và Núi Bầu Tiên xã Nga Phú), đã được cấp phép đang hoạt động có hiệu quả, hoàn thành nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, đáp ứng nhu cầu về nguyên vật liệu xây dựng và tạo nhiều việc làm cho người lao động nông thôn.

1.3.2. Về kinh doanh cát sỏi: Toàn huyện có 3 cơ sở kinh doanh bãi tập kết vật liệu cát sỏi lòng sông(Công ty TNHH Tuấn Thơ - tại Thôn Báo Văn xã Nga Lĩnh; Công ty TNHH Thành Hưng - tại Thôn Báo Văn xã Nga Lĩnh và hộ ông Đào Minh Phụng - tại xóm 1 Hậu Trạch xã Nga Thạch), các cơ sở đều có giấy phép kinh doanh được cấp có thẩm quyền Quyết định cho thuê đất; có một số cá nhân hành nghề hút cát trong lòng đất với mục đích chủ yếu để sử dụng vào việc san lấp mặt bằng, tất cả các hộ trên đều không có giấy phép KD.

1.3.3. Quản lý nguồn nước: Về khai thác nước ngầm, chủ yếu là các cơ quan, hộ gia đình tự khai thác để sử dụng làm nước sinh hoạt; hình thức bằng các loại giếng khoan, do các cá nhân tự đầu tư trang thiết bị và hành nghề tự do, không có chứng chỉ hành nghề không được cấp phép khai thác; Có ba cơ sở sử dụng nguồn nước ngầm mang tính kinh doanh(Bệnh viện Đa khoa Nga Sơn; Công ty may Wina Vina; Công ty may MS-Vina) và một số hộ gia đình khai thác nước ngầm xử lý bằng phương pháp RO để bán nước sinh hoạt như cơ sở sản xuất Ánh Dương tại xã Nga Trung; xóm 4 xã Nga Văn; xóm 10 xã Nga Văn; Đương Thông-Thị trấn.

Trên địa bàn huyện đang thực hiện Dự án xây dựng Nhà máy xử lý nước sạch tại xã Nga Yên để cung cấp cho 9 xã, thị trấn trong huyện.

1.4. Quản lý Môi trường:

1.4.1. Đối với trang trại, gia trại chăn nuôi: Toàn huyện hiện có 76 trang trại chăn nuôi công nghiệp (trong đó: 53 trang trại nuôi lợn, 23 trang trại nuôi gà) các trang trại đều đã có cam kết bảo vệ Môi trường.

Đối với chăn nuôi gia trại, hộ gia đình trong Khu dân cư: Toàn huyện có 490 gia trại và khoảng 14.950 hộ gia đình chăn nuôi trong khu dân cư hầu hết không đảm bảo về VSMT, ngoài ra còn có 871 trang trại, gia trại tổng hợp (mô hình cá lúa, chăn nuôi kết hợp) mô hình này chưa có ảnh hưởng lớn đến môi trường.

UBND huyện có chủ trương thành lập Tổ công tác nghiên cứu tham mưu UBND huyện ban hành Quy định về phát triển chăn nuôi gắn với Bảo vệ môi trường.

1.4.2. Đối với các cơ sở SXKD gây tác động lớn đến VSMT: Toàn huyện có 103 cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm; một số các cơ sở SXKD các ngành nghề như: Mộc dân dụng, đá lạnh, ăn uống, giải khát... và 35 điểm kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, vật tư nông nghiệp... không đảm bảo Vệ sinh môi trường.

UBND huyện có chủ trương thành lập Tổ công tác nghiên cứu tham mưu UBND huyện ban hành Quy định về Kinh doanh vật tư Nông nghiệp trên địa bàn huyện đảm bảo Vệ sinh môi trường.

1.4.3. Việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải, rác thải: Công ty VSMT ký hợp đồng với 27 xã, thị trấn để thực hiện việc vận chuyển rác thải sinh hoạt về bãi rác của huyện. Hình thức theo hợp đồng 2 - 3 lần/tuần, riêng thị trấn thực hiện vận chuyển hàng ngày; công tác thu gom trong khu dân cư do các xã, thị trấn đảm nhiệm; thời điểm trước trong sau tết nguyên đán, mùa mưa bão UBND huyện hợp đồng vận chuyển các khu vực chợ Thị trấn và các điểm cục bộ trên địa bàn huyện có nguy cơ rác thải lớn.

UBND huyện có chủ trương hỗ trợ Công ty TNHH VSMT Nga Sơn mua máy móc thực hiện đảm bảo thời gian thu gom, giảm nhân công lao động khan hiếm làm công việc thu gom rác thải.

1.4.4. Quản lý nghĩa địa: Toàn huyện hiện có 158 nghĩa địa, năm 2008 UBND huyện đã ban hành đề án số 426/ĐA-UBND về “Quản lý nghĩa địa trên địa bàn huyện giai đoạn 2008-2015” qua 5 năm thực hiện đã thu được một số kết quả bước đầu, tuy nhiên vẫn còn không ít những hạn chế và tồn tại; đa số các nghĩa địa chưa đảm bảo về VSMT, có rất nhiều nghĩa địa nằm sát khu dân cư. UBND huyện và các xã đã tiến hành sơ kết 5 năm thực hiện Đề án quản lý nghĩa địa xây dựng Kế hoạch đưa ra các giải pháp quản lý trong thời gian tới. Các xã, thị trấn đã xây dựng Quy chế quản lý nghĩa địa quy định rõ về hung táng, cát táng, Quy hoạch xây dựng nghĩa địa. Một số đơn vị làm tốt: Nga Thanh, Thị trấn, Nga Yên, Nga An, Nga Trường...

1.5. Công tác Thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn thư khiếu tố:

Năm 2013: thực hiện công tác Kiểm toán Nhà nước, công tác Thanh tra quản lý nhà nước về môi trường Chủ tịch UBND tỉnh Thanh hóa quyết định xử phạt công ty MS.V.Na (Khu làng nghề của huyện) không chấp hành Luật bảo vệ môi trường, số

tiền 40.000.000 đ; Chánh thanh tra Sở Tài nguyên & Môi trường quyết định xử phạt trang trại chăn nuôi lợn công nghiệp Ninh Văn Tráng(xã Nga Trung) vi phạm Luật bảo vệ môi trường, số tiền 10.000.000 đ đồng thời yêu cầu công ty MS.V.Na và chủ Trang trại chăn nuôi lợn công nghiệp Ninh Văn Tráng khắc phục hậu quả và thực hiện đúng Luật bảo vệ môi trường.

Năm 2014: Thanh tra sở Tài nguyên & Môi trường tiến hành thanh tra công tác quản lý đất đai từ 2004 đến 2013 tại 4 xã: Nga Tân, Nga Tiến, Nga Thủy, Nga Bạch và UBND huyện; Đoàn kiểm tra sở Tài nguyên & Môi trường kiểm tra việc thực hiện Luật Bảo vệ môi trường tại 25 trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm tập trung trên địa bàn huyện, Chánh thanh tra sở TNMT xử phạt hành chính 9 trang trại: xã Nga Thành(ông Mai Văn Quyên; ông Mai Chấn Thanh-ông Bùi Văn Đan), xã Nga Lĩnh(ông Vũ Đình Lịch), xã Nga Hải(ông Nguyễn Văn Hiếu, bà Nguyễn Thị Thơ), xã Nga Thạch(ông Mã Văn Bình), xã Nga Bạch(ông Lã Trọng Tới, ông Đặng Văn Minh, bà Bùi Thị Nở).

MTTQ huyện chủ trì phối hợp với phòng Nông nghiệp & PTNT, phòng Tài nguyên & Môi trường kiểm tra, giám sát một số Trang trại chăn nuôi ở các xã về thực hiện cam kết bảo vệ môi trường.

Thanh Tra chính phủ thanh tra trách nhiệm đối với UBND huyện trong đó tập trung trách nhiệm giải quyết Đơn thư khiếu tố; quản lý nhà nước về Đất đai...

Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn và Tòa án nhân dân tỉnh Thanh hóa xét xử vụ án hành chính về hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nguyên đơn ông Trương Viết Anh- xóm 1, xã Nga Mỹ; bị đơn UBND huyện Nga Sơn.

Phòng TNMT tham mưu cho UBND huyện phối hợp các cấp, các ngành giải quyết tốt các kiến nghị của UBND xã, tổ chức, công dân liên quan đến đất đai, TNMT; giải quyết các đơn khiếu tố liên quan đến đất đai, môi trường chủ yếu thông qua hòa giải thành từ cơ sở, không có đơn thư khiếu tố vượt cấp.

2. Hạn chế, tồn tại và nguyên nhân:

2.1. Hạn chế, tồn tại:

2.1.1. Công tác quản lý đất đai.

-Công tác lập quy hoạch và kế hoạch ở một số xã chất lượng thấp, chưa sát với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương còn có sai sót giữa bản đồ, thuyết minh, thực địa; còn phải điều chỉnh, bổ sung nội dung quy hoạch.

-Ở một số xã một bộ phận nhân dân trả ruộng, bỏ ruộng chưa có giải pháp hữu hiệu để khắc phục; chưa xử lý dứt điểm việc lấn chiếm đất đai, chuyển mục đích, xây dựng trái phép.

-Việc quản lý đất đai, xây dựng của các cơ sở tôn giáo đã ngăn chặn kịp thời việc chuyển nhượng, lấn chiếm, xây dựng trái phép. Tuy nhiên trong quản lý còn bất cập, tiềm ẩn cấp cơ sở chậm phát hiện ngăn chặn và báo cáo xử lý kịp thời;

-Công tác quản lý đối với vùng triều chưa chặt chẽ, chưa phát huy tốt nguồn thu ngân sách; công tác quản lý vùng nam T3 xã Nga Tân, Nga Thủy chưa thực hiện đúng Kế hoạch của UBND huyện đề ra.

-Một số dự án được giao đất dưới hình thức cho thuê đất hiệu quả thấp gồm: Nhà máy Bao bì tại Nga Bạch, một số cơ sở sản xuất TTCN ở các xã và tại khu vực Làng Nghề, bãi rác phía Nam của huyện.

-Việc giải quyết tồn đọng trong cấp GCNQSD đất đã được đẩy nhanh tiến độ nhưng còn tồn đọng chưa cấp giấy CNQSD đất cho hộ gia đình 1.806 trường hợp đủ điều kiện cấp GCN các xã chậm hoàn thiện và nộp hồ sơ để thẩm định, ngoài ra còn trên 300 các tổ chức và doanh nghiệp đã triển khai hướng dẫn tại cấp xã nhưng các tổ chức chưa thực hiện đăng ký cấp GCNQSD đất.

-Công tác quản lý đất tại các nghĩa địa đã thực hiện sơ kết 5 năm thực hiện đề án 426/ĐA-UBND và sơ kết 1 năm thực hiện Đề án “ Tăng cường Quản lý Tài nguyên & Môi trường trên địa bàn huyện Nga Sơn giai đoạn (2013-2015), định hướng đến năm 2020” đã đề ra nhiều giải pháp các cấp ủy, chính quyền cơ sở đã thực sự quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện, việc hung táng và cải táng có quy định Quy hoạch xây dựng nghĩa địa theo khu, theo hàng cụ thể. Tuy nhiên ở một số Đơn vị tình trạng xây tường giữ đất, xây cát Lãng Mộ chiếm nhiều diện tích đất còn diễn ra, nhiều khu mộ không có lối đi, ô nhiễm ở các nghĩa địa diễn ra nhất là dịp cải cát, bốc mộ.

2.1.2. Công tác quản lý khoáng sản và nguồn nước.

-Công tác quản lý khai thác cát tại một số xã, thị trấn còn xem nhẹ, vẫn còn tình trạng hút cát trong lòng đất ở lòng kênh, lòng sông, trong các ao, hồ...gây nên tình trạng sụt lún đất cục bộ ảnh hưởng đến các công trình giao thông, thủy lợi, các công trình hạ tầng và nhà ở nhân dân.

- Công tác quản lý Tài nguyên nước chưa được quan tâm đúng mức, tình trạng tự do khoan giếng, kỹ thuật trám lấp miệng giếng không đúng quy định, gây nguy cơ ô nhiễm nguồn nước ngầm.

2.1.3. Công tác quản lý VSMT.

- Ở một số trang trại chưa thực hiện tốt công tác VSMT; thực hiện chưa đúng cam kết bảo vệ môi trường, chưa xây dựng hệ thống xử lý chất thải, khí thải đúng quy cách; một số trang trại chăn nuôi đã đi vào sử dụng nhưng không đảm bảo tiêu chuẩn về VSMT; chăn nuôi gia trại trong các khu dân cư gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, đang gây dư luận bức xúc trong nhân dân;

- Ở nhiều khu dân cư, tình trạng đê ứ đọng, ngập nước cục bộ, chậm được khắc phục đã gây ô nhiễm môi trường, làm ảnh hưởng đến sức khỏe của người dân;

- Đối với các cơ sở SXKD: Hầu hết các cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể trên địa bàn đều có gây ảnh hưởng đến VSMT. Trong đó, chủ yếu là các cơ sở hành nghề dịch vụ ăn uống, giải khát, mộc dân dụng, sản xuất vật liệu xây dựng... đặc biệt là các

cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm; các điểm kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật nằm xen kẽ trong các khu dân cư;

- Việc thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải của Công ty VSMT, ở một số địa phương chưa tốt, chưa thực hiện Xây dựng Bãi rác chu chuyển theo Quy hoạch XD NTM, một số điểm tập kết rác thải sinh hoạt không phù hợp, ở một số Khu vực vẫn còn tình trạng đống rác thải kéo dài gây ô nhiễm môi trường; việc thu gom rác ở các Chợ trên địa bàn huyện không kịp thời; Tình trạng nhân dân đổ, ném rác bừa bãi xuống các lòng sông, lòng ao, hai bên bờ kênh, rạch làm mất cảnh quan, gây ô nhiễm môi trường có nơi, có lúc còn diễn ra;

- Về VSMT tại các nghĩa địa: hiện tại VSMT tại các nghĩa địa chưa có sự quản lý chặt chẽ, các chất thải từ việc chôn cất và cải cát để bừa bãi không được xử lý.

- Quản lý môi trường sinh thái: Công tác quản lý hệ thống cây xanh trên địa bàn chưa theo đúng quy định, tình trạng đốn chặt, di chuyển cây xanh tùy tiện diễn ra phổ biến; Công tác vệ sinh đồng ruộng chưa được quan tâm, đặc biệt là tình trạng đổ rơi vãi vỏ chai, lọ, bao bì đựng thuốc BVTV; Tình trạng sử dụng các dụng cụ trái phép để đánh bắt thủy, hải sản diễn ra ở nhiều địa phương, nhưng không được ngăn chặn và xử lý. Những tồn tại, hạn chế trên đang gây ảnh hưởng lớn đến môi trường sinh thái và sức khỏe của người dân.

2.2. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế:

- Trong công tác chỉ đạo, điều hành có lúc, có nơi thiếu chặt chẽ, đề ra nhiều biện pháp, những khâu tổ chức thực hiện thiếu tích cực dẫn đến hiệu quả đạt thấp; công tác đôn đốc, kiểm tra, giám sát trong một số lĩnh vực chưa được chú trọng; công tác tham mưu của các ngành chức năng còn yếu.

- Vai trò quản lý của chính quyền cơ sở; ở một số đơn vị còn yếu, chưa quan tâm nhiều đến công tác quản lý đất đai, tài nguyên và môi trường, chưa xác định rõ vai trò quản lý của chính quyền địa phương, trong đó có trách nhiệm người đứng đầu được pháp luật quy định, Chưa phân định rõ chức năng, nhiệm vụ của hai cán bộ làm công tác Địa chính- Môi trường và Địa chính - xây dựng- Giao thông thủy lợi, còn có biểu hiện chồng chéo, đùn đẩy, né tránh trách nhiệm trong thực thi công vụ.

- Tinh thần trách nhiệm, trình độ chuyên môn, công tác tham mưu của một số cán bộ làm công tác TN&MT còn yếu.

- Ý thức trách nhiệm của một bộ phận nhân dân, một số cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện pháp luật đất đai, tài nguyên và môi trường còn hạn chế;

- Mức thu phí VSMT theo Nghị quyết HĐND tỉnh, tuy nhiên ở một số xã mức thu theo quy định chưa đảm bảo phục vụ công tác VSMT, trả thù lao cho lao động thấp đặc biệt lao động thu gom ở các xóm cũng là nguyên nhân gây ách tắc trong việc thu gom và vận chuyển rác thải.

- Tồn đọng chưa cấp GCNQSD đất là do các nguyên nhân: Đất do các xã bán trái thẩm quyền, không phù hợp Quy hoạch, vi phạm chỉ giới lưu không công trình kỹ thuật; việc thu và nộp tiền đất không đúng quy định; hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất không lưu giữ được giấy tờ gốc để chứng minh đã thực hiện nghĩa vụ tài chính; một bộ phận nhân dân không thực hiện đăng ký kê khai cấp GCN QSD đất, không thực hiện nghĩa vụ tài chính, Ngân sách nhiều xã khó khăn không có khả năng Trích ngân sách xã thực hiện nghĩa vụ tài chính cấp GCN QSD đất cho nhân dân; việc chuyển nhượng, cho tặng, thừa kế không đủ hồ sơ, cá biệt có nhiều trường hợp chủ sử dụng đất không làm hồ sơ xin cấp GCN hoặc không nhận kết quả cấp GCN; một trong những nguyên nhân của việc để tồn đọng về cấp giấy CNQSD đất kéo dài là do trách nhiệm của UBND và cán bộ địa chính các xã, thị trấn qua các thời kỳ, chưa quan tâm đến việc chỉ đạo hướng dẫn làm thủ tục hồ sơ cấp giấy CNQSD đất, ngay sau khi giao đất ở cho nhân dân; cán bộ địa chính xã, thị trấn mới luân chuyển vị trí công tác đang tập trung bàn giao, nghiên cứu hồ sơ tài liệu ở đơn vị mới còn lúng túng trong quá trình xác định nguồn gốc, đối tượng sử dụng đất...để thiết lập hồ sơ cấp GCN QSD đất; các tổ chức đặc biệt tổ chức tôn giáo chưa thực hiện đăng ký cấp Giấy CNQSD đất mặc dù đã triển khai, hướng dẫn cho cấp xã.

II- MỘT SỐ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN & MÔI TRƯỜNG TRONG THỜI GIAN TỚI:

1. Trên cơ sở đánh giá sơ kết 2 năm triển khai thực hiện đề án Quản lý Tài nguyên & Môi trường trên địa bàn huyện các xã, thị trấn tiếp tục chỉ đạo làm tốt công tác tuyên truyền về mục đích yêu cầu và sự cần thiết phải tăng cường công tác quản lý Tài nguyên & Môi trường trong thời gian tới, để nhân dân hiểu và tự giác thực hiện; đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp Luật đặc biệt Luật đất đai sửa đổi năm 2013, Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 và các Nghị định, hướng dẫn thi hành cho phù hợp với yêu cầu của công tác quản lý hiện nay.

2. Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính theo cơ chế một cửa ở cả 2 cấp huyện và xã, thị trấn thực hiện tốt các thủ tục hành chính trong lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường; sơ kết đánh giá việc luân chuyển cán bộ công chức TNMT để tiếp tục nghiên cứu sắp xếp lại tổ chức bộ máy và cán bộ của huyện và các xã, thị trấn theo hướng; chọn những cán bộ có trình độ chuyên môn giỏi, có phẩm chất đạo đức tốt; công khai hóa các thủ tục hành chính, đảm bảo giải quyết nhanh, gọn mọi giao dịch của các tổ chức và cá nhân liên quan đến Đất đai, TN&MT; chống mọi biểu hiện gây phiền hà, sách nhiễu trong thi hành công vụ.

3. Tăng cường các biện pháp quản lý về đất đai:

- Căn cứ Quy hoạch xây dựng nông thôn mới đã được phê duyệt, các xã tiến hành rà soát nội dung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cho sát, đúng với nhu cầu sử dụng đất cả trước mắt và lâu dài; đối chiếu phát hiện những thiếu sót sai lệch, kịp thời điều chỉnh, bổ sung từng vị trí cụ thể cho phù hợp nhằm phát huy tối đa hiệu quả sử

dụng đất; việc sử dụng đất phải thực hiện theo đúng quy hoạch, kế hoạch và Pháp luật;

- Thực hiện cấp phép xây dựng trên địa bàn toàn huyện theo quy định; đặc biệt chú ý những vị trí nhạy cảm; kiên quyết ngăn chặn tình trạng lấn chiếm đất đai, lấn chiếm hành lang bảo vệ các công trình hạ tầng kỹ thuật;

- Đối với việc giao đất, cho thuê đất thực hiện các dự án đầu tư: Thực hiện đúng quy hoạch, kế hoạch, tiết kiệm đất đai, phát huy hiệu quả sử dụng đất; thực hiện thanh tra, kiểm tra việc sử dụng đất của các dự án trên địa bàn huyện, kiên quyết thu hồi đất đối với các trường hợp triển khai chậm thời gian, không đảm bảo tiến độ; sử dụng đất sai mục đích, kém hiệu quả.

- Đối với đất Nghĩa địa: Tiếp tục thực hiện tốt Đề án về quản lý nghĩa địa trên địa bàn huyện Nga Sơn giai đoạn 2008 - 2015 của UBND huyện; trên cơ sở đánh giá kết quả đạt được cũng như những mặt còn hạn chế tồn tại sau 5 năm thực hiện đề án, tổ chức rà soát lại Quy hoạch nghĩa địa của tất cả các xã, thị trấn; đối với những nghĩa địa gần khu dân cư phải dừng ngay việc hung táng, chỉ dùng làm nơi cải táng; quy hoạch bổ sung các nghĩa địa mới phải có hai khu, hung táng và cải táng; phải có nơi tiêu hủy chất thải để giải quyết vấn đề VSMT; phải thực hiện đúng quy định về diện tích đất giành cho việc hung táng và cải táng, thực hiện việc thu tiền đất đối với diện tích vượt quá quy định; thành lập đội quản trang theo mô hình tự quản, từng bước thực hiện xã hội hóa trong việc đầu tư cải tạo và quản lý các nghĩa địa;

- Giải quyết các trường hợp về cấp GCNQSD đất: Chỉ đạo quyết liệt UBND các xã tiến hành khảo sát, phân loại cụ thể các trường hợp còn tồn đọng về cấp giấy CNQSD đất theo quy định của Luật đất đai và các Nghị định Chính phủ, Hướng dẫn thi hành, tập trung tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc; xác định rõ các trường hợp đủ điều kiện, không đủ điều kiện để tập trung giải quyết đảm bảo quyền lợi cho người dân; đối với những trường hợp không đủ, hoặc chưa đủ điều kiện phải công khai cho nhân dân biết để tiếp tục bổ sung hồ sơ, thủ tục xin ý kiến của cấp có thẩm quyền để tiếp tục giải quyết, không để dây dưa, kéo dài. Đối với đất nông nghiệp sau dồn đổi, hoàn chỉnh đo đạc bản đồ, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy CNQSD đất nông nghiệp cho nông dân yên tâm sản xuất;

- Quản lý đất tôn giáo: Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, phát hiện, kịp thời, ngăn chặn và xử lý tốt các trường hợp chuyển nhượng, hiến, tặng đất cho các cơ sở tôn giáo trái quy định của pháp Luật; Cấp phép và quản lý đất xây dựng của các cơ sở tôn giáo. Thực hiện tốt việc cấp Giấy CNQSD đối với các cơ sở tôn giáo theo quy định của pháp luật, đối với các cơ sở tôn giáo đang sử dụng đất ổn định yêu cầu phải làm thủ tục cấp giấy CNQSD đất theo quy định;

- Quản lý chặt chẽ đất vùng triều theo quy hoạch: Sau khi UBND tỉnh Quyết định phê duyệt Quy hoạch, tiến hành lập quy hoạch chi tiết vùng mặt đất, mặt nước

ven biển để đưa vào sử dụng, khai thác nhằm phát huy hiệu quả kinh tế, đảm bảo an ninh trật tự vùng triều và an ninh trên biển, xử lý nghiêm các vi phạm.

- Quản lý đất vùng Nam T3: Chỉ đạo thanh lý hợp đồng cũ, ký hợp đồng mới; kiên quyết xử lý, thu hồi đất Nuôi trồng thủy sản các hộ không hoàn thành nghĩa vụ tài chính, vi phạm hợp đồng.

4. Quản lý tài nguyên nước, khoáng sản:

- Tăng cường công tác thanh, kiểm tra, giám sát việc khai thác tại các mỏ đá, mỏ đất đảm bảo đúng theo quy định của luật khoáng sản và Đề án 1578/ĐA – UBND năm 2008 của UBND huyện Nga Sơn. Các phòng, ban liên quan theo chức năng nhiệm vụ của mình kiểm tra giám sát việc thực hiện các quy định về đảm bảo an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, VSMT trong khai thác chế biến; đảm bảo thu nộp đúng, đủ, kịp thời các khoản thuế, phí theo quy định; tăng cường kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm tất cả các trường hợp hút cát trái phép trong lòng đất;

- Tổ chức tập huấn, trang bị kiến thức, cấp chứng chỉ hành nghề, thực hiện cấp phép kinh doanh để quản lý đối với tất cả các tổ chức, cá nhân hoạt động khai thác và sử dụng nguồn nước ngầm.

5. Thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường:

- Tăng cường quản lý đối với trang trại, gia trại: Đối với các trang trại chăn nuôi công nghiệp đều phải có cam kết và thực hiện đúng cam kết đảm bảo VSMT, phải có trách nhiệm bảo vệ môi trường theo quy định; Các gia trại, hộ gia đình chăn nuôi trong khu dân cư đều phải thực hiện các giải pháp đảm bảo VSMT, làm tốt công tác tuyên truyền, vận động các hộ nhân dân áp dụng biện pháp xử lý chất thải bằng hệ thống Bioga, xử lý chất thải bằng thảm sinh học, giảm số đầu gia súc gia cầm..., chỉ đạo các xã, thị trấn thực hiện Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 30/6/2015 của UBND huyện về hỗ trợ giảm thiểu ô nhiễm môi trường chăn nuôi hộ gia đình trong Khu dân cư năm 2015, xây dựng Quy định của UBND huyện về phát triển chăn nuôi gắn với bảo vệ môi trường nhằm đảm bảo vệ sinh môi trường, không gây ảnh hưởng đến cộng đồng dân cư.

-Thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành, tăng cường kiểm tra, phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm cam kết về bảo vệ môi trường đối với các trang trại, gia trại chăn nuôi, các cơ sở SXKD có ảnh hưởng đến môi trường.

- Đối với các sở sản xuất kinh doanh có ảnh hưởng đến môi trường đều phải lập cam kết thực hiện các giải pháp về đảm bảo vệ sinh môi trường; áp dụng các biện pháp kiên quyết xử lý bằng hình thức đình chỉ kinh doanh, thu hồi giấy phép kinh doanh đối với các cơ sở cố tình không thực hiện các quy định về bảo vệ Môi trường.

- Đối với công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải, rác thải: Các xã, thị trấn căn cứ Quy hoạch XD NTM xây dựng Bãi chụ chuyển rác thải, tuyên truyền vận động nhân dân thu gom rác thải vào bao bì, túi ni lon thu gom về Bãi chụ chuyển để CT TNHH VSMT Nga Sơn dùng máy múc thu gom về Bãi rác tập trung của huyện...,

nghiên cứu đề xuất mức thu phù hợp, đảm bảo chi trả thù lao thỏa đáng cho người lao động và thanh toán với Công ty VSMT; tất cả các xã, thị trấn đều phải có điểm tập kết rác thải phù hợp, đúng quy định không đổ rác trên các tuyến đường giao thông, kênh, mương gây ảnh hưởng đến môi trường; ký hợp đồng với Công ty VSMT để vận chuyển tối thiểu là 2 ngày một lần, không để kéo dài. Các cơ quan, đơn vị, các nhà trường duy trì làm vệ sinh vào chiều thứ 6 hàng tuần, các xã và thị trấn, phát động nhân dân làm tổng VSMT mỗi tháng ít nhất 01 lần. Các HTX dịch vụ nông nghiệp cần quan tâm tốt hơn đến công tác vệ sinh đồng ruộng, trên mỗi cánh đồng xứ đồng đều có các dụng cụ cho nông dân bỏ các vỏ chai, lọ, bao bì đựng thuốc bảo vệ thực vật không để vương vãi trên đồng ruộng làm ảnh hưởng đến môi trường và mất an toàn lao động.

- Các hoạt động về Môi trường khác: Tăng cường công tác nhằm đảm bảo VSMT tại các nghĩa địa, xây dựng khu xử lý chất thải để khắc phục ô nhiễm Môi trường, tổ chức xây tường bao, trồng cây xanh để đảm bảo cả về mặt cảnh quan và môi trường; ban hành Quy chế về quản lý hệ thống cây xanh trên địa bàn huyện; áp dụng đồng bộ các giải pháp nhằm bảo vệ môi trường sinh thái.

6. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, tổ chức đoàn thể ở cơ sở:

- Tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường đối với chính quyền cơ sở; phát huy vai trò của MTTQ và các tổ chức đoàn thể, cộng đồng dân cư trong kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về đất đai ở địa phương; nâng cao ý thức trách nhiệm của cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường; phát động phong trào toàn dân tham gia bảo vệ Môi trường, phát động “Ngày chủ nhật Xanh, Sạch, đẹp” trên địa bàn toàn huyện.

- UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm trước UBND huyện trong việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường ở địa phương; tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo thẩm quyền; chủ tịch UBND xã, thị trấn chịu trách nhiệm trực tiếp trước chủ tịch UBND huyện về thực hiện nhiệm vụ quản lý TN&MT trên địa bàn; Đối với các xã bố trí hai công chức địa chính cần phải phân công nhiệm vụ cụ thể của từng chức danh theo Quyết định số 422/QĐ-UBND ngày 25/4/2012 của UBND huyện về ban hành quy định bổ sung và cụ thể hóa các nhiệm vụ của cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã, cấp thôn trên địa bàn huyện Nga Sơn tránh chồng chéo, đùn đẩy trách nhiệm trong thi hành công vụ.

- Cán bộ Địa chính các xã, thị trấn chịu trách nhiệm cá nhân trong lĩnh vực được phân công, nếu để xảy ra các trường hợp vi phạm trên địa bàn mà không báo cáo, tham mưu đề xuất để xử lý kịp thời thì phải chịu hình thức kỷ luật.

7. Về công tác cán bộ:

- Quán triệt thực hiện Quyết định 117-QĐ/BCSĐTNTMT ngày 11/4/2014 của Ban cán sự Đảng Bộ Tài nguyên & Môi trường về việc ban hành Quy định chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành Tài nguyên & môi trường tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành Tài nguyên & môi trường huyện Nga Sơn.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực công tác và đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác quản lý đất đai, Tài nguyên & Môi trường; đặc biệt là đội ngũ cán bộ địa chính cấp xã và viên chức, người lao động thuộc Văn phòng Đăng ký QSD đất, phòng TN&MT.

- Rà soát chất lượng đội ngũ cán bộ trong ngành, để cho đào tạo, đào tạo lại nâng cao trình độ chuyên môn; sàng lọc những cán bộ yếu về chuyên môn, kém về phẩm chất đạo đức, thực hiện luân chuyển cho thay đổi lĩnh vực công tác hoặc địa bàn công tác đối với một số cán bộ chây ì, không hoàn thành nhiệm vụ...; hướng tới xây dựng đội ngũ cán bộ giỏi về chuyên môn, có phẩm chất đạo đức tốt;

- Chỉ đạo các xã, thị trấn tạo điều kiện để cán bộ Công chức-tài nguyên môi trường luân chuyển vị trí công tác đảm bảo tiếp cận nhanh công việc, thường xuyên có sự trao đổi cán bộ công chức TNMT đã luân chuyển với cán bộ công chức TNMT đã làm việc ở đơn vị cũ để tìm hiểu, nắm bắt, làm quen với công việc ở đơn vị mới.

8. Giao cho phòng Tài nguyên & Môi trường cùng các phòng ban chuyên môn đã được phân công nhiệm vụ trong Đề án tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, ngăn chặn kịp thời và đề xuất với Chủ tịch UBND huyện xử lý những vi phạm, đồng thời xem xét xử lý kỷ luật đúng mức đối với cán bộ được giao quản lý nhà nước không hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn.

9. Đề nghị Mặt trận tổ quốc cùng các tổ chức đoàn thể tăng cường phổ biến tuyên truyền sâu rộng cho tất cả cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong huyện tiếp thu đầy đủ kịp thời và thực hiện đạt kết quả tốt các giải pháp trên.

10. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc, bất cập yêu cầu UBND các xã, thị trấn báo cáo kịp thời về UBND huyện để tập trung giải quyết./.

Nơi nhận:

- TT huyện ủy, HĐND huyện(b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Trưởng các phòng ban UBND;
- MTTQ, các đoàn thể cấp huyện;
- Đảng ủy; UBND xã, thị trấn;
- Lưu: VT - TNMT./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Bùi Đình cam